Phụ lục 1

BẢNG QUY ĐỔI ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC PHẦN TIẾNG ANH 4 (ĐỐI VỚI LỚP ĐẠI TRÀ) VÀ TIẾNG ANH 5 (ĐỐI VỚI LỚP CHẤT LƯỢNG SANG ĐIỂM TOEIC

(Kèm theo thông báo số 389/TB-ĐHKTKTCN ngày 03 tháng 6 năm 2024)

Thang điểm 10	Điểm Toeic
1,0	150
1,1	155
1,2	160
1,3	165
1,4	170
1,5	175
1,6	180
1,7	185
1,8	190
1,9	195
2,0	200
2,1	205
2,2	210
2,3	215
2,4	220
2,5	225
2,6	230
2,7	235
2,8	240
2,9	245
3,0	250
3,1	255
3,2	260
3,3	265
3,4	270
3,5	275
3,6	280
3,7	285
3,8	290
3,9	295
4,0	300
4,1	305
4,2	310
4,3	315
4,4	320
4,5	325
4,6	330
4,7	335
4,8	340

Thang điểm 10	Điểm Toeic
5,6	380
5,7	385
5,8	390
5,9	395
6,0	400
6,1	405
6,2	410
6,3	415
6,4	420
6,5	425
6,6	430
6,7	435
6,8	440
6,9	445
7,0	450
7,1	455
7,2	460
7,3	465
7,4	470
7,5	475
7,6	480
7,7	485
7,8	490
7,9	495
8,0	500
8,1	505
8,2	510
8,3	515
8,4	520
8,5	525
8,6	530
8,7	535
8,8	540
8,9	545
9,0	550
9,1	555
9,2	560
9,3	565
9,4	570

4,9	345
5,0	350
5,1	355
5,2	360
5,3	365
5,4	370
5,5	375

9,5	575
9,6	580
9,7	585
9,8	590
9,9	595
10,0	600